

LƯU-TRỌNG-LƯ

CẦU SƯƠNG ĐIỂM CỎ

TIÊU - THUYẾT



truyện hay tiến chiến

CẦU SƯƠNG ĐIỂM CỎ

LƯU TRỌNG LƯ

Thiên truyện Cầu Sương Điểm Cỏ dưới đây của Lưu Trọng Lư, viết từ trên 70 năm trước, đọc lại vẫn nghe như chuyện mới đây, kể về tình cảnh những người nghèo, khi mưa lũ chà đi sát lại suốt một dải đất miền Trung. Nhân giới thiệu truyện này, xin lưu ý rằng trước 1945, Lưu Trọng Lư đã viết ra in ra trên 30 cuốn truyện, tức là gấp hàng chục lần số lượng trang thơ ông đã viết. Tôi đoán chắc những tác phẩm ấy không hề non kém, chỉ có điều chúng xuất hiện ở thời mà bên cạnh Lưu Trọng Lư lại có khá nhiều những tài năng nổi bật hơn, cỡ như Vũ Trọng Phụng, Nguyễn Công Hoan, v.v... Nhưng điều đáng nói hơn lại là sự tắc trách của nền nghiên cứu và nền xuất bản của ta. Đối với tên tuổi Lưu Trọng Lư, mọi quan tâm của chúng ta chỉ dừng lại ở sáng tác thơ, thậm chí chỉ dừng lại ở một bài Tiếng Thu! Chính sự lười nhác, tắc trách của các giới nghiên cứu và xuất bản đã khiến nhiều tác phẩm bị rơi vào quên lãng một cách oan uổng. Trong di sản văn chương người Việt trước 1945, tôi tin còn có khá nhiều tác phẩm khá nhưng lại bị quên lãng, như thiên truyện này của Lưu Trọng Lư.

LẠI NGUYỄN ÂN

Trời mưa như trút, đã ba hôm... Nước sông Gianh lên mạnh quá. Những đồng lúa xanh đều khoả ngập và đỏ ngầu... Một vùng nước mênh mông, chỉ để lòi lúp xúp một đôi chòm nhà, và xa xa một vài đồi núi trơ trụi... Bên những cây đa vững chãi dưới chân núi, cột chặt năm bảy chiếc thuyền câu. Trời tối sẫm gần như ban đêm... Giữ những làn mây đục và thấp, thừa thốt bóng vài con cò trắng bay rời rạc, biết cơn nguy biến sắp đến, lướt gió tìm chốn chân trời yên tĩnh...

Cả dân làng Phú Mỹ hoảng hốt, từ hai hôm trước đã bắt đầu chạy lụt. Trâu bò thì họ dẫn lên núi hết, những giường ghế thì họ buộc chặt vào cột nhà, còn những đồ vật vãn, và những súc vật như heo, gà, họ đều lừa lên sàn nhà hết. Trên mỗi cái sàn nhà, ngày thường chỉ để chứa những bồ lúa hay là vựa ngô, bây giờ biến thành chốn ẩn núp cả một gia đình. Người ta giã gạo ở đây, thổi cơm ở đây, ngủ ở đây, và ngồi rồi nhá ngô rang, nói chuyện gẫu với nhau để đợi con nước... xuống... nhưng mà con nước vẫn lên, lên mãi...

Bác hai Thìn, tưởng trời mưa qua quýt rồi trời tạnh, mình lại ra đồng gặt thuê, kiếm ít tiền mua gạo. Không ngờ gạo hết đến nơi rồi mà trời vẫn cứ mưa. Hai hôm đầu, bác còn được tí ngô khoai thay cơm, hôm thứ ba thì chỉ còn được hai lưng bát để dành cho thằng cu Ty và cái Bẹ. Bác lấy tay vạch tranh ở chái nhà thành một lỗ to gần bằng cái cửa sổ để... trông nước.

Bác thấy nước đã dâng cao quá, đã gần lên đến kèo nhà, bác tự nghĩ: "Nếu trời cứ mưa như thế này mãi, có lẽ nội ngày mai thì lên đến sàn nhà...". Bác sầm nét mặt lại, quay nhìn hai đứa bé đương ấp nhau ngủ trên một cái chõng tre, hai khoé mắt bác như muốn ứa lệ... Bác nghĩ đến cha của hai đứa bé vừa mất mùa đông năm ngoái. Bác rón rén đi lại gần cái bàn thờ mà hôm kia, bác đã soạn lên sàn trước hết. Bác rút ra mấy que hương, châm vào ngọn đèn con rồi chỉnh chệch, bác bước ra trước bàn thờ, vái ba cái, sụp quỳ xuống, bác lâm râm khấn khứa. Bác cầu nguyện vong hồn khôn thiêng của chồng bác phù trợ cho vợ con trong những giờ nguy biến này, và tưởng như vong hồn kẻ quá vãng cũng có thể cản mưa ngăn gió vậy. Khấn xong, bác cắm mấy que hương vào lư, rồi ra ngóng nước, lần này bác hơi yên dạ. Nhưng không, bác không thể không nghĩ đến bữa cơm chiều của hai đứa bé...

Quả quyết, bác trèo xuống, đẩy chiếc thuyền nan, định bơi vào nhà ông bá Ngô, vay một ít gạo.

Không hiểu sao, hình như bởi một lẽ huyền bí xui khiến, bác lại trèo lên, trong những phút dài, bác đứng lặng nhìn hai đứa trẻ ấp nhau ngủ. Thấy manh chiếu đắp lệch xuống một bên, bác đi lại kéo lên, và đắp lại cho chúng. Hai giọt lệ vô tình lăn trên gò má bác. Hình như thần linh đã báo trước cho bác một cuộc vĩnh biệt nào nùng sắp đến.

Nhưng bác phải rút áo ra đi...

Một chiếc thuyền nan bênh bồng trên dòng nước lũ để kiếm bữa cơm chiều cho con...

Một ngọn gió sóc từ đâu đưa đến. Những cành cây gầy lắc rắc. Nước dâng mạnh và cuộn ào ào. Những cột nhà bác hai Thìn đã bắt đầu lung lay, rồi nhổm dậy, xoay tròn mấy cái, rồi từ từ đi ra dòng sông, trôi bên những cái chuồng bò chuồng lợn, và những súc vật không biết từ chốn nào lại.

Hai đứa bé tỉnh dậy, chổng chềnh trên chiếc chõng tre. Chúng nó ôm chặt lấy nhau, và gọi "mạ" chúng nó... Nhưng mà "mạ" chúng nó còn đâu đấy nữa. Thằng cu Ty khóc thảm thiết. Cái Bẹ, tuy mới 13 tuổi, nó cảm thấy ngay được cái trách nhiệm nặng nề của nó trong cái giờ nguy biến này... Nó không biết đích là tai biến gì đã xảy đến cho nó, nó chỉ biết rằng tai biến trầm trọng lắm, nó cần phải điềm tĩnh để đương đầu với sự nguy biến vì nó là chị...

– Bẹ, mạ đi mô, Bẹ?

– Mạ đi mót củi.

Câu trả lời ấy chỉ là một câu an ủi em nó, chứ kỳ thực – nó biết, dẫu là nó không biết chắc – cái nhà của nó đã bồng bênh trên mặt nước và sắp trôi đến một chốn xa lạ... Và, mẹ nó trong lúc phấn đấu với tai trời, có lẽ đã bỏ mạng.

Thằng cu Ty hơi yên lòng, nín khóc.

– Trời tối om om rồi, sao mạ chưa về, Bẹ?

– Mạ sắp về rồi đó... Em nằm yên, để chị đi lại ngóng xem.

Những tấm ván chõng chềnh làm cho nó sợ quá, không dám bước. Nó phải bò lết mãi mới đến chỗ chái...

Nó đứng dậy ngẩng trông: Một cảnh tượng làm cho nó rợn cả tóc gáy. Trong cái lờ mờ giữa dòng nước ngầu đỏ đương cuộn lẫn những cái hình thù lạ lùng, cái thì ghồ ghề như những đầu trâu, cái thì phập phồng như xác người chết. Xa xa, những ngọn lửa lấp lánh, trên không và dưới nước, đua nhau chạy thi, như những đàn ma chơi ở chân trời xa mà nó thường nom thấy trong những ngày mưa lạnh lẽo.

Nó biết chắc rằng cái nhà của nó đương trôi nhanh theo một nơi vô định, trôi xa quê hương nó. Cả những đồi núi mà ngày thường nó cắt cỏ bên thẳm Dương, con Vịnh, và hát những bài hát trong trẻo như mùa xuân, xa những đình miếu, những rặng tre xanh tha thướt rọi bóng trên mặt ao, xa cả một thế giới thân yêu. Đau đớn hơn nữa, xa mẹ nó, không biết sống hay chết, mà có lẽ chết rồi. Hai dòng nước mắt lặng tuôn trên gò má. Nhưng nó vẫn cố trấn tĩnh, ngoảnh lại phía em nó nằm.

Thằng cu Ty vui vẻ ngồi dậy, nhá những hạt ngô rang. Bên nó, con Mực điềm tĩnh nhìn nó ăn. Nó ăn hai hột thì nó vất cho con Mực một hột, và đưa tay xoa đầu con vật. Hai tâm hồn ngây thơ, trong sạch đã biết đâu rằng cái nguy biến đương bao bọc lấy nó và chốc nữa đây, chúng nó sẽ chìm xuống đáy sâu... Cái cảnh tượng ấy làm cho cái Bẹ nở trên môi một nụ cười đau đớn. Không sợ ngã, nó chạy ù lại, ôm choàng lấy hai con vật thân yêu và khóc nức nở.

– Sao mạ chưa về chị Bẹ?

– Không, mạ...

– Nó định không muốn giấu em nó nữa.

– Mạ làm sao, chị Bẹ?

– Mạ... sắp về, mạ sẽ đưa cơm và cá về cho em.

– Thế ư? Sướng quá Bẹ hỉ!

– Nhưng bây giờ thì em ngủ đi đã rồi chốc nữa dậy ăn.

Ngoan ngoãn, thằng cu Ty đặt lưng xuống chõng và nhắm mắt lại. Cái Bẹ, cất giọng hát ru đặng ru em nó ngủ cho thật muôi. Nó hát đi hát lại mấy câu mà dì Tân nó thường dạy nó:

*U ơ... ru cao, hát bạo em nghe...
Lá bù, lá bí, lá tre, lá văng... U ơ...*

Mấy câu vô nghĩa, nhưng mà âm hưởng lên xuống làm cho trẻ con dễ ngủ...

Ngẩng trông dậy thấy ngọn đèn liu hiu ở trên bàn thờ, nó thôi hát và lặng nghĩ đến cha nó... Nó tưởng thấy linh hồn cha nó hiển hiện về. Nó lê lại trước ban thờ đã đỏ vẹo và chấp tay cầu nguyện.

Con Mực không hiểu gì cũng theo nó, lại trước ban thờ lẳng lặng nhìn...

*

Sáng từng bừng. Lão U – người ta gọi lão thế vì lưng lão hơi gù – đã gánh một gánh "do" lưới và những con cò giả bằng gỗ phết vôi trắng đi ra đồng "Chú quỷ" gần bến sông để đánh bắt... cò.

Nước xuống đã một hôm rồi, nước xuống nhanh quá. Lão U tưởng rằng: Cò đã về nhiều. Cứ dọc theo các bờ ruộng, lão mắc "do", và cách một quãng ngắn ngắn lão cắm một con cò giả. Ở xa, người ta tưởng một đàn cò trắng đồ, mà chính những con cò thật đang bay ở lưng trời cũng tưởng như thế rồi chúng cũng bay xuống để họp đàn. Thế là chúng nó sẽ mắc mưu lão U hết.

Mắc "do" xong đâu đấy rồi lão đi kiếm một bụi cây kín để ẩn mình và để rình... Nhưng mà lão rình mãi vẫn không thấy chi hết. Ngồi rục trong cái áo tơi, lão ngáp vặt, lại ngáp vặt...

Cho qua thì giờ, lão lấy cái điều cày ra, lão kéo một hơi dài... Rồi lão lại kéo nữa, kéo nữa, cái cử chỉ của một người tức giận không biết làm thế nào được, trước một sự rủi ro ác hại. Lần đầu tiên lão U rửa thầm trời ở trong bụng. Bỗng lão chợt thấy dưới nước ruộng, bóng một con cò. Một con cò có lẽ trong cơn gió bão vừa rồi, không may lìa đàn sa lạc vào vùng này... Cái này đối với lão U chả có một tí quan hệ, lão chỉ biết rằng: Lão sắp được một món xào béo...

Một nụ cười đặc ý nở trên cặp môi lão. Con cò trắng đã là xuống đất, và... sắp đậu, thì một con chó, ở trong cái lòi bần chạy ra và sủa oăng oăng. Con cò sợ hãi lại bay lên và biệt tăm ở chốn xa mù. Lão U uất cả người nhưng không biết làm thế nào được, lão lại lấy điều cày ra, kéo một hơi dài, rõ thật dài, và nhắm tịt đôi mắt lại trong một chập lâu: lão nhả ra không biết bao nhiêu là khói... Lão đương mơ màng... thì tiếng con chó lại nổi dậy làm lão giật mình. Lão phát cáu. Lão lấy một viên đá ném vào đầu nó, nhưng mà không trúng. Lão đuổi. Nó chạy vào lòi bần. Nó vẫn sủa oăng oăng, tiếng nghe vừa ghê sợ, vừa thảm đạm.

Lão nhìn về phía ấy: Lão thấy có cái gì vàng vàng nâu nâu như mái gianh... Lão biết ngay là một cái nhà trong cơn lụt vừa qua, ở trên nguồn trôi về. Lão chạy tới, bùn lên quá đầu gối.

Cái nhà đã xiêu vẹo và nát tan. Trên một tấm ván, lão thấy nằm trơ hai đứa trẻ, chúng nó thấy lão thì giương mắt ra nhìn, môi chúng cử động như nói những gì mà không thành tiếng. Lão cảm động quá, vội vã ôm choàng lấy nó, và hì hục một lúc lâu giữa đám bùn, lão mới đưa được hai đứa trẻ lên bờ. Một đứa chống lên lưng, một đứa lão bồng trên tay, lão ành ạch chạy một mạch về nhà. Đến ngõ, lão đã cất tiếng nói oang oác:

– Mụ ơi ! Mụ nhen lửa đốt lên cho tôi một nồi than.

Không nghe tiếng trả lời, lão nói tiếp:

– Đốt mau lên cho tôi một nồi than, mau lên!

Trong khi lão đặt hai đứa trẻ xuống một cái chõng con, thì nghe một tiếng khàn khàn ở trong buồng nói ra:

– Hôm ni béo bỏ lăm ông, đơm được mấy con mà về hồi ằm lên rửa?

Mụ lão U không cần đợi lão trả lời. Mụ chạy xuống nhà bếp, khơi cái đồng than tàn.

Mụ cầm đầu thối, tro bay cả lên đầu lên mặt. Mụ chống hông thối như cái ống bễ, nhưng mà lửa vẫn không lên. Mụ tức quá, rửa trời rửa đất.

Mụ còn lăm bầm:

– Đã biết mà! Lão ấy mỗi khi được vài con cò béo là lão hồi sập hồi ngửa, kỳ cho mau mà nhắm rượu được mới nghe, chỉ khổ cho mụ này.

Mụ lại chum hum lên thối. Nước mắt nước mũi chảy ra trông thảm thiết quá!

Chập lâu, mụ mới nhen được một tí lửa. Mụ bê than cháy vào rồi ba chân bốn cẳng, mụ bưng cái lò lên cho lão U. Mụ đứng ngăn người ra khi thấy: *chẳng cò chẳng vạc chi hết*, mà trên chõng, nằm thông ra hai đứa trẻ trợn trắng con mắt ra.

Mụ chẳng hiểu ra sao cả, đứng khoanh tay nhìn. Lão U lấy một đùm giẻ rách, hơ lên lửa, rồi xát vào toàn thân hai đứa.

Mụ chẳng nói chẳng rằng gì hết. Mụ thản nhiên đi xuống bếp.

Mụ đương ngồi nhóm củi để thối cơm sáng thì xa nghe có tiếng động ở rèm...

Cái rèm nâng lên mới được một tí, rồi lại hạ xuống đánh sạt... Rồi lại nghe có tiếng lục đục không thôi. Mụ lão U, vẫn hai tay khoanh ngang chân ngồi lóng nghe.

Bỗng mụ thấy chui vào một cái đầu... một cái đầu chó. Mụ lấy một thanh củi ném vào phía đó. Con vật chẳng chịu lui, nó đã chui lọt cả thân mình. Nó chạy xộc đến gần bà lão.

Nó sủa oang oang.

Mụ lấy củi đánh vào đầu chó, nó vẫn cứ xông vào. Nó cắn lấy áo mụ. Mụ hoảng quá phải chạy lên nhà, và kêu ầm ĩ lên. Con chó đuổi theo. Nhưng khi con vật đã nhận thấy hai người chủ tỳ hon của mình, nó không cắn nữa. Nó ngúc ngắc cái đuôi, và nhảy "cà chợn" xung quanh cái chõng. Cái Bẹ đưa tay xoa đầu con vật yêu quý. Cu Ty cũng nhìn con vật, hai môi cử động như muốn điếm một nụ cười. Ông lão U và mụ lão U cùng nhìn nhau ngơ ngác. Nhất là mụ có lẽ cảm động lắm, vì nãy giờ mụ không để lộ một tí gì khó chịu đối với con vật đã đuổi mụ.

*

Hai đứa trẻ lạc vào gia đình lão U, đã đưa lại một sự rối loạn ở trong đời của hai vợ chồng già nua.

Lão U, bỗng nhiên vớt được hai đứa trẻ như thế, cho là ý trời hiểu được lòng lão, đưa tới cho lão một cái an ủi, một cái vui sướng tuy muộn màng, một cái hy vọng trong những ngày tàn của cuộc đời trong cái cảnh già khô khan, nghèo khó và không con cháu. Ngoài cái thú bầy cò và thuốc Lào ra, lão không thấy cuộc đời có ý nhị ở chỗ nào nữa, lão thấy toàn một màu xám xịt nhần nheo như hai cái má của vợ lão.

Cái Bẹ và cu Ty – nhất là cu Ty – đến trong đời lão, mang lại cho lão một cái mùi vị mới, một cái thú trẻ trung, những giây phút ngây thơ làm cho lão quên được sự tàn phá khốc liệt của thời gian ở xung quanh lão, và ngay ở thân xác lão. Có khi quên cả việc làm ăn, từ sáng đến chiều lão quần quýt với thằng cu Ty, lão nô đùa với nó như một đứa trẻ con.

Bà lão U, trái lại thế, bà có đủ những cái khó chịu của tuổi già. Cái tâm tính bà cũng như nét mặt bà, có vẻ gay gắt, ác nghiệt. Thực ra, có khi mẹ cũng đứng nhìn thằng Cu Ty nô đùa với lão U, hay là với con Mực, mẹ cũng bùi ngùi cảm động, mẹ thấy mẹ cũng không đến nỗi "sắt đá" với trẻ con. Nhưng thường thường mẹ phán đoán sự vật bằng một giọng gắt gao, nghiêm khắc. Mẹ nhất định cho rằng: Hai đứa trẻ kia là do quỷ sứ đưa lại để báo hại mẹ.

Nhà mẹ túng bắn – mà đâu có túng bắn như lời mẹ kêu – không đủ nuôi thêm hai "mạng" nữa, nhất là khi hai "mạng" ấy ngày ngày chỉ nằm ỳ ra đó mà "tửa" – một tiếng lóng riêng của mẹ lão U để chỉ những kẻ ăn hại.

Mỗi lần có bà Cấn, người láng giềng của mẹ sang chơi, chưa bước qua ngưỡng cửa, mẹ đã đưa chuyện hai chị em cái Bẹ ra nói. Mẹ làm như mẹ có tiền kho lúa vừa mà cái Bẹ và cu Ty đã ăn xài hết. Luôn luôn, mẹ phàn nàn:

– Thiệt là lão nhà tôi rước tội về nhà! Cứ sắm cái ăn cái mặc cho chúng nó cũng đủ cho cả nhà sa sút.

Chẳng qua, là một dịp để mẹ khoe cái lòng hy sinh của mẹ với bà Cấn chứ thực ra, cái Bẹ với cu Ty ăn mặc gì mà đến nỗi làm cho nhà mẹ lão U của nhà sa sút: Chúng nó ăn thì ăn như mèo, mặc thì mặc toàn áo vải nhuộm dàu.

Đến con chó Mực, thì là một cái dịp hiếm có để cho mẹ gây gỗ với ông lão U. Những khi gây sự với chồng, mẹ lên giọng lên lười, hoa tay hoa chân, đọc một tập "hồ sơ" rõ dài của con Mực. Theo như lời mẹ kể, mà mẹ kể luôn, thì người bạn trung thành của cái Bẹ và cu Ty, từ khi về với mẹ, đã ăn phá của mẹ hết hai nồi cá, năm con cua gạch, và – cái này mới nặng – nó đã đánh vỡ của mẹ hai cái đĩa cổ và ba cái bát ngang, và mỗi ngày "xài" của mẹ hết một đấu gạo. Mỗi khi mẹ kể ra một dây một tràng như vậy thì lão U đành chịu câm miệng hến, vì những việc đó đều xảy ra trong bếp là "địa hạt" của mẹ, dẫu lão thấy rằng từ khi về với lão, con Mực đã gây đi nhiều, và chính mắt lão, đã hai lần lão thấy con Mực đi rúc xó bụi để kiếm những cái "thừa thãi" của giống người.

Miệng lười mẹ hàm hồ quá, cho nên trong những cuộc gây gỗ, bao giờ mẹ cũng toàn thắng. Dần dần mẹ đã nắm được tay trên chồng.

Một hôm, lấy lẽ rằng nhà mẹ không có việc gì làm, mẹ muốn cho cái Bẹ đi qua ở thuê tại nhà ông Hương Cả, một nhà giàu có trong làng Đặng.

Ngày hôm sau cái Bẹ phải rời nhà lão U, rời cu Ty và con Mực để đi ở mướn, là một ngày đau đớn nhất trong đời luân lạc của nó! Nhưng biết làm thế nào được?

Số phận muốn thế, mẹ lão U muốn thế. Mẹ lão U đã trù tính kỹ càng: Cái Bẹ đi thì nhà mẹ bớt đi được một miệng ăn, và mỗi năm, thêm vào cái số tiền bán cò của chồng, mẹ được một món tiền cũng khá khá... Tiền công của nó, mỗi mùa, những mười hai quan kia mà! Trong một năm, với số tiền công của cái Bẹ, mẹ chả sắm được một cỗ thợ đường cho mẹ, và chồng mẹ sao?

*

Cái Bẹ về nhà ông Hương Cả, được người ta phó cho cái "trách nhiệm" chăn một con trâu bạch và một con nghé. Ngày ngày nó dẫn vào khu rừng sim nô đùa với những trẻ chăn trâu khác, mãi vui chúng bạn, quen với người với cảnh, dần dà nó cũng tạm quên được mẹ nó, quên được cái nỗi buồn tha hương. Mất con Vịnh, thằng Dương thì nó cũng đã có những con Vịnh thằng Dương khác, mà những rạp tre mới, những cột đình mới đã thay được cho những rạp tre xưa, những cột đình xưa. Làng Phú Mỹ là nơi quê hương của nó, đã êm thấm nhẹ nhàng biến hình vào trong cái làng Đặng của ông Hương Cả. Nhẹ nhàng, êm thấm đến nỗi mỗi khi nó thấy cây bàng ở đầu xóm, nó cũng tưởng như là cây bàng thân yêu đã từng thấy nó sinh đẻ và trưởng thành, từng nghe nó hát nghêu ngao trong những buổi chiều xuân, hay là những trưa hè gay gắt, nhìn nó ngồi lắng nghe tiếng diều sáo ở lưng chừng trời...

Một hôm nó dẫn trâu vào rừng. Đi khỏi cái miếu ông Cao Biền, nó nghe có tiếng hát nghêu ngao...

Sẽ sẽ em vô thưa với thầy đẻ một lời...

Có người viễn khách sang chơi...

.....
.....

Câu hát làm cho nó ngừng hẳn, chừng như nó đã nghe đâu một lần rồi. Lòng nó bồi hồi. Nó nhìn lại trong tưởng tượng những làn khói chiều tha thiết uốn mình trên những mái gianh màu thâm đậm; nó đứng yên lóng nghe những tiếng còi của mục tử, nổi dậy từ một cái quá khứ đã xa mờ. Nó thấy hiện lên một cái thế giới thân yêu, với những hình ảnh, những tiếng động quen quen. Nó nhớ đến mẹ nó không biết sống hay chết mà có lẽ chết rồi... Nó tưởng như mới hôm qua đây, nó còn theo mẹ nó vào rừng mót củi. Nó tưởng như...

Em mua một trăm tờ giấy trắng, em lựa lấy một tờ...

Anh ơi! Anh gọi hộ Ông Tư...

.....
.....

Đừng hát nữa! Đừng hát nữa...

Nhưng không biết từ đâu, tiếng hát vẫn nổi dậy... Nó nhìn quanh nhìn quất không thấy có ai hết.

Bỗng một tiếng cười giòn giã, làm cho nó luống cuống.

– Bẹ! Bẹ có ăn, tôi vứt cho ít quả.

Nó ngẩng lên... Thằng Nan đương ngồi cheo leo trên một cành đa vừa nuốt những trái đa đỏ lôm vừa nói:

– Bẹ! Đa mùa này sai quá, mà ngọt quá!

– Nan nói cho tôi chảy cả nước bọt. Vứt cho tôi ít quả đi.

– Vứt tôi sợ nát bần... Để tôi mang xuống cho.

Nó trở hai túi áo căng, bảo:

– Tôi định hái đưa vô rừng cho Bẹ đây.

Rồi nó chạy trên cành đa, như một con sóc.

– Nan! Sao Nan không xuống đăng cội?

– Tôi xuống vùi.

Thằng Nan theo một cành yếu nó bò ra đến tận ngọn. Khi cái ngọn chũu xuống gần đất độ vài thước, nó mới nhảy xuống. Cái cành đa lại bật lên. Cái Bẹ chạy tới ôm lấy nó, và nói liền thoảng:

– Chà! Nan xuống vùi làm tôi sợ quá! Sợ quá!

Thằng Nan móc túi đưa cho Bẹ một nắm đa, và nói:

– Nhà tôi ai xuống vùi cũng giỏi. Anh Đạc tài, vùi cao hơn thế nữa, anh tôi cũng xuống như bỡn...

Rồi hai đứa cùng đập trâu vô rừng... Chúng nó thả trâu ra, lại dưới gốc thông, ngồi nói chuyện.

– Hôm qua Nan cho trâu ăn ở mô, Nan?

– Trâu tối hôm qua mắc cây ở đồng Chú Quý. À Bẹ! Tôi quên nhắc Bẹ nghe một chuyện thú đáo để...

– Chuyện gì thế Nan ?

– Chuyện mụ lão U. Bẹ biết con mụ ấy chứ?

- Biết. Mà làm răng?
- Mụ thả trôi một con chó...
- Một con chó mực?
- Chó mực.
- Hú hồn!
- Bẹ để tôi kể hết. Số là khi tôi dẫn trâu qua ngõ nhà mụ... tôi thấy mụ cũng dẫn một con chó đi theo tôi. Dẫn đến cây bàng đầu xóm, thì tôi mất hút mụ. Không hiểu chi xui, tôi không đi đường đình, tôi rẽ qua lối bần... Đến chỗ hói trước cạnh miếu Bà Ngự, tôi gặp lại mụ. Tôi thấy mụ đương hì hục dưới nước với con chó. Tôi tưởng mụ tắm cho nó. Nhưng không, con chó nó kêu thảm thiết! Tôi đâm ngờ... Tôi ẩn vào trong một bụi bầu, rồi đứng rình... Thì ra! Thì ra! Bẹ ơi, mụ đương cột một hòn đá to tướng vào cổ con chó. Tôi giận quá! Nhưng cũng phải nghiến răng đợi mụ làm gì cho biết. Mụ ôm cao con chó, rồi mụ vút xuống cái đĩa sâu. Con chó chìm ngheim hần, không kịp kêu lên một tiếng. Ôi sao Bẹ khóc, Bẹ?
- Con chó ấy là bạn chí thiết của Bẹ.
- Bạn chí thiết của Bẹ, con chó của mụ lão U?
- Không, nó là con chó của Bẹ, nhưng thế rồi làm răng nữa, Nan kể hết đi.
- Thế rồi... mụ ngoay ngoáy đi về. Tôi hồi hải chạy tới. Đến gần chỗ mụ "trấn nước" con chó thì tôi toan trở về, nghĩ bụng rằng: Con chó của mụ lão U, cũng như mụ, không đáng sống nữa. Rồi sau, không biết nghĩ sao, tôi lại cứu cho nó. Tôi tháo hòn đá khỏi cổ nó và lôi nó lên bờ... Chà, con chó của mụ, sao mà giống mụ thế! Nó cũng chỉ một nhúm xương!
- Trời ôi!
- Không những thế, trên lưng nó tôi còn thấy lở một miếng to tướng, trông ghê ghê là! Mà lại thối nữa!
- Chết chữa! Không ngờ con mẹ đó lại độc ác thế!
- Mà chó ấy thì tôi tưởng còn nuôi làm gì nữa chứ! Lở thọt lở da ra thế, thì mình cũng đến phải thả trôi.
- Nhưng đằng này, người ta đánh cho lở ra, đằng người ta đi thả trôi mà? Đằng bớt đi một miếng ăn mà! Thế rồi răng nữa, Nan kể nốt đi!
- Thế rồi... thế rồi, nó sống lại, nó chạy về nhà!

– Với con chó mà người ta hành hạ đến thế, chắc đối với thằng cu Tỵ, có lẽ người ta còn...

– Thằng cu Tỵ là ai, Bẹ?

– ... là em...

– Em Bẹ?

– Em Bẹ.

Rồi nó gục đầu khóc như mưa như gió. Nan cũng ngùi ngùi cảm động, nhưng nó không dám hỏi vì sao Bẹ khóc. Lần đầu tiên, nó thấy kính và sợ một đứa bé cùng tuổi với nó. Nó đi kiếm lượm những lá vàng khô, những que rào, rồi nó nhóm lửa lên. Ngọn lửa nổ lách rắc làm cho con Bẹ ngẩng đầu dậy. Mắt nó mờ những giọt lệ, khiến nó trông thấy hai ngọn lửa, hai thằng Nan. Nó tưởng như ở trong một cảnh chiêm bao vậy. Nó nhìn thằng Nan coi bộ sợ sợ, và hỏi bằng một giọng run run:

– Anh Nan?

– Làm sao Bẹ?

– Anh có thực đấy chứ?

– Bẹ làm răng rứa?

– Anh đốt lửa cho em sưởi đó à? Anh tốt quá! Em khổ lắm! Em lạnh lắm! Anh nhóm thêm lửa nữa đi!

Rồi như ngủ mới dậy, nó hỏi:

– Bao giờ mẹ lão U trả con Mực và thằng cu Tỵ lại cho Bẹ, Nan hỉ?

Thằng Nan lắc đầu, ngơ ngác không hiểu gì.

– Anh Nan, anh đốt thêm củi nữa, tôi kể cái chuyện hai chị em tôi cho anh nghe.

Nó đưa vạt áo lau nước mắt rồi nó bắt đầu kể.

Thằng Nan ngồi im lặng như một đứa học trò chăm chỉ nghe thầy giảng một bài học cảm động.

– Anh Nan nà! Cũng độ này năm ngoái, ở quê em cách đây có lẽ xa lắm, xa lắm, trời mưa như trút... Trời lụt, nước lên to quá. Chỉ hai hôm...

Bỗng một tiếng gầm dữ dội ở trong bụi xa làm cho nó giật mình. Nó ngừng kể, và nhích lại gần thằng Nan, hốt hốt nói nhỏ:

– Con gì thế Nan?

*

Thằng Nan cũng tái cả mặt, run lấy bầy không hiểu là con gì.

Những cành lá cọ vào nhau sột soạt, và những tiếng "gầm" càng gần. Bỗng nghe tiếng nhảy cái "sạt" và tiếng kêu rú của con nghé.

Con Bẹ từ nãy nín thở bên thằng Nan, bây giờ mới ghé tai thằng Nan nói nhỏ:

– Có lẽ "ngài" đã chộp mất con nghé của Bẹ rồi!

Nó toan bật khóc. Thằng Nan bưng mồm nó lại:

– Bẹ yên nào! Để Nan... lạy xin ngài...

Thằng Nan ngấm ngón tay, suy nghĩ... Nó nhớ lời dặn của ông nó, mỗi khi đi rừng gặp ngài...

Nó quên cả sợ hãi, kéo con Bẹ dậy, rồi rúc qua đến bụi bên kia. Con Bẹ không hiểu gì cũng im lặng theo nó. Khi nó thấy ông hùm dữ tợn ghé góm vồ lấy con nghé của nó, thì mặt nó tái lại, và tay chân run lập cập. Nó thấy thằng Nan sụp quỳ xuống và quay về phía ông hùm vái lấy vái để và miệng tha thiết khẩn: "Cẩn cỏ lạy ngài, cẩn cỏ lạy ngài".

Trong những phút nguy kịch, nó không kịp hiểu. Nó cũng khẩn vái huyền thuyên. Nó còn chấp vào lời khẩn của thằng Nan một câu buồn cười và ngớ ngẩn. Nó khẩn rằng: "Cẩn cỏ lạy ngài! Ngài tha cho con nghé của con, kéo về chủ con đánh mắng con tội nghiệp!"

Hai đứa trẻ chỉ nghĩ đến tính mạng của con nghé mà quên hẳn cái tính mạng của chúng nó, quên cả sợ hãi...

– Cẩn cỏ lạy ngài! Cẩn cỏ lạy ngài...

Ông hùm đáp lại lời cầu xin của chúng nó bằng một tiếng "hừ"... rồi nhai khau kháu cặp giò trước của con nghé vô tội. Có lẽ ngài cho là hai cái "mồi con" ấy không bỏ công. Ngài bèn ngoảnh mặt đi, không quên đem theo con nghé của con Bẹ, con nghé khá to, đủ làm bữa cơm chiều cho ngài vậy.

Sau khi con mãnh thú đã tếch xa, thằng Nan vẫn thản nhiên nói với con Bẹ:

– Thôi bây giờ Bẹ kể nốt câu chuyện nhà của Bẹ đi.

– Nhưng, chết con Bẹ này, về nói làm sao với ông Bá, có lẽ phen này thì ông ấy xé xác ra.

Không nén được lòng, nó oà ra khóc...

*

Không, con Bẹ không bị mắng, bị rầy, bị "xé xác", người ta chỉ lột hết quần áo mà từ trước người ta đã sắm cho nó, và người ta đuổi nó ra khỏi nhà ngay ngày hôm ấy.

Giá ông hùm biết nông nổi cho con bé thế này, ông đã nhả con nghé ra cho nó...

Với một manh áo rách, nó đi ra khỏi nhà ông Bá. Trời đã tối đen, vài ngôi sao đã bắt đầu thấp thoáng. Nó nhìn quăng cao rộng mà rùng mình. Nó thấy có hai nơi, nó có thể dẫn thân tới được: cái đình chợ và nhà mù lão U.

Nó lựa ngay nhà mù lão U. Khi nó đến ngõ nhà mù, thì nó đứng sững không dám tiến mà cũng không dám lui. Nó vừa thoáng nghe tiếng mù quát tháo ở trong nhà. Nó thấy mù lão U hung tợn, độc ác hơn ông hùm đã vồ mất con nghé của nó. Với ông hùm nó còn dám đến gần, để "cản cỏ lạy ngài", với mù lão U, nó không dám lại gần để "cản cỏ lạy mù".

Nó nhớ đến hình phạt ghê gớm mà mù đã tấn cho con Mực, và những hình phạt ấy có lẽ còn đợi nó, khi mù lão U biết tin rằng nó đã để mất con nghé ông Bá, và bị thái.

Ông Bá mất một con nghé.

Mù lão U đau xót hơn, mất 12 quan tiền công của con Bẹ.

Nghĩ tới đó, nó không dám bước vào đó nữa. Nó đi một vòng quanh nhà lớn vờn như một tên ăn trộm. Bỗng qua dậu ông bụi, nó nhận thấy thằng Ty đương ngồi xo ro ở dưới gốc cam bên một cái xác, cái xác... chó, Ty đương lấy tay xoa một lần cuối cùng, cái đầu con vật, giá con vật không lở ghẻ, thì Ty đã ôm vào và hôn hít nó...

– Ty ra đây với chị.

Tỵ nó nhận ngay được tiếng chị nó, nó ngẩng đầu lên tìm quanh tìm quẩn... nó thấy cái mặt chị ló ở giữa những lá bụi xanh, nó chạy ù lại và mừng rỡ. Bẹ đưa mắt về phía cái xác con vật hỏi... Tỵ buồn rầu đáp:

– Con Mực vừa hấp hối...

– Vừa hấp hối...?

– Vừa hấp hối.

Hai đứa trẻ nhìn nhau yên lặng rưng rưng nước mắt... Tỵ muốn giải cho chị nghe cái nỗi đau khổ của mình khi phải chứng cái phút cuối cùng của con vật thân yêu, nhưng nó không biết nói thế nào.

– Tỵ có biết tại sao Mực chết?

– Biết...

– Tại sao?

– Tại Mực đã ăn hết của mụ lão U một chũ cá đối mụ vừa nấu để cúng kỵ "bọ".

– Không tin.

– Chính thế mà... Mụ đi hái rau cải ở vườn về, thì thấy Mực đương lục chũ cá. Mụ nổi xung quay cán dao rửa, mụ đánh vào đầu Mực một cái, máu chảy lai láng. Mực lê ra đến đây thì tắt nghỉ. Chị rúc vào đây mà xem những dòng máu còn trào ở miệng Mực ra.

– Thôi xem mà làm gì nữa... Chị biết người ta đã định tâm giết nó từ trước mà!

– Chính có như rửa, chị nờ, cách đây mấy hôm, mụ lão U đã gọi chú Ngáo đến.

– Chú Ngáo là ai em?

– Chị không biết chú Ngáo buôn thịt chó ấy mà?

– Mụ gọi chú đến để bán con Mực?

– Bán mà ai mua, mụ cho không mà chú Ngáo cũng lạy dài. Chú chê rằng: Con Mực gầy mà lại ghẻ lở...

– Thôi em đừng nói nữa, đừng linh hồn con Mực đi cho yên...

– Đi mô?

– Nó xuống âm phủ để hầu thầy ta và có lẽ mạ ta nữa...

– Sao lại thế chị?

– Em nói khê chứ. Em đừng hỏi nữa. Đợi chị ở đây để chị đi đăng này một tí nhá!

Con Bẹ, nghĩ đến sự cất táng cho con Mực. Nó chạy đến nhà thằng Nan, "cáo phó" cho nó biết cái tin buồn của mình, và sẽ nhờ nó giúp vào một tay... Người lớn thường hay phân biệt người và vật. Trẻ con không vì hình thể bề ngoài mà đặt mình ra ở một loài riêng và cũng không phải vì một cái luân lý nào mà chúng nó gần gũi những con vật... Sự giống nhau về tinh thần, và sự thân mật hàng ngày đã làm cho chúng thấy ở trong những con vật, cái cốt cách, dáng điệu, tâm linh con người... Không hề phải lý luận như người lớn, con Bẹ thấy ngay cái sự cần phải làm cho cái xác con Mực được êm ấm, và cái linh hồn của con vật được an thoả... Nó liệu làm được chừng nào, nó làm cho cái đám ma của người bạn chí thân của nó được tươm tất, và có sự thể một chút.

*

Bấy giờ, trời đã quá canh hai...

Thằng Nan và con Bẹ về tới nhà mộ lão U. Chúng nó đã sắp đặt với nhau từ trước rồi, bây giờ chỉ cứ im lặng mà làm việc... Thằng Ty vẫn ngồi ngủ gật bên cái tử thi của con Mực, đến nỗi thằng Nan và con Bẹ rúc bụi vào mà nó cũng không hay... Hai đứa bắt đầu lấy con dao rửa xé ở cái giậu bụi của mộ lão U thành một cái lối rộng đủ đám ma tý hon ấy đi qua lọt... Thằng Nan chặt vào những cành bụi, nghe sạt sạt.

– Suyt! Anh chặt nhẹ nhẹ ra chứ. Chó mộ lão U... nghe nó sủa lên, thì thật là rầy to...

Thằng Nan bưng mồm cười.

– Bẹ quên phắt rằng, chó mộ lão U đã chết đờ ra đó rồi à!

Câu nói quá sống sượng của thằng Nan làm cho con Bẹ hơi phật ý.

Làm xong lối đi, chúng nó bắt đầu sự khâm liệm cho con Mực... Những chữ đã dùng vào việc người không hợp vào việc chó nữa, vì "khâm liệm" đây chỉ có nghĩa là lấy một manh chiếu rách lượm ở xó bụi, ủ vào cho cái

tử thi... Ủ xong, chúng bỏ lên một tấm ván nhỏ, đánh thức thằng Ty dậy, và khiêng ra đồng... Thằng Ty không hiểu gì là gì, thấy thằng Nan đưa cho một cái bó đuốc rơm con con thì cầm lấy, không dám hỏi lại... Nó thấy cái vẻ nghiêm trọng trên nét mặt chị nó, thì nó thấy rằng nó đang ở cái giờ thiêng liêng... Cầm bó đuốc tắt, nó cũng tưởng như làm một việc quan trọng và cơ khổ, nó cũng không dám hỏi và tự hỏi sao cái đuốc lại tắt. Thằng Nan bưng đăng đầu cái tấm ván ở chỗ khác gọi là cái quan tài, và con Bẹ đăng cuối. Đám ma im lặng đi, không kèn không trống và, – điều này không thể tha thứ được, – không có những tiếng khóc van kẻ lữ, vừa buồn cười vừa thâm thảm...

Đám ma đi trong bóng tối, không định đi về hướng nào, còn tùy thằng Nan... Nó vui chân đi về chốn nào, thì con mực sẽ nghìn thu yên giấc ở chốn ấy... Tuy rằng không một tiếng khóc, cái đám ma ấy có lẽ buồn rầu và thảm đạm hơn hết những đám ma xưa nay.

Đám ma đi đến cây bàng đầu xóm thì ngừng lại một lát để đốt đuốc lên. Thằng Ty – người cầm đuốc – thấy cái chức vụ của mình bây giờ long trọng thêm một bậc, nó thấy mình oai thêm, và quên hẳn sự đau xót... Đám ma theo những bờ ruộng bùn lầy mà ra đồng, đến gần một ngôi mộ to – mà thằng Nan bảo là ngôi mộ tổ nhà nó, – thì dừng lại. Cái "quan tài" nhẹ nhàng đặt xuống một mô đất.

Lấy con dao rựa, thằng Nan đào chính giữa thửa ruộng một cái huyệt nho nhỏ. Con Bẹ thì lấy tay hốt đất lên.

Rồi bây giờ là đến lúc hạ huyệt, cái lúc mà người ta thấy giữa kẻ khuất người còn, sự chia cắt khốc hại và thống thiết biết dường nào. Những con trùng vô danh ở trong nội cỏ tiếng kêu nghe vô cùng ảo não như để phơi giải hộ cái đau khổ im lặng trong lòng những đứa trẻ, cái nỗi đau khổ vì thiếu lời, không thể diễn thành những tiếng than van kẻ lữ...

Chúng chưa kịp đặt hòn đất cuối cùng, thì bỗng từ đâu hiện ra một đoàn đầu trâu mặt ngựa, đứa thì chít khăn tai chó, đứa thì chít khăn tai mèo, đứa thì thối tù và, đứa thì cầm "dùi ăng", đứa thì cầm thước ngang, sừng sộ như một đoàn quý sứ. Chẳng nói chẳng rằng, chúng bới đất lên... Cả bọn nhìn nhau cười ồ lên, cười như đười ươi nắc nẻ. Rồi cả bọn lại bước đi, mang theo cả con chó.

Ba đứa trẻ nhìn nhau chùng hững. Thăng Nan chỉ đứa bịt khăn tai mèo đương xách con chó và nói:

– Thăng cha ấy có tiếng là "hầu" thịt chó lắm đấy.

Con Bẹ hiểu lời thăng Nan... Nó buồn nảo lắm. Nhưng ngày mai, cái bọn tuần đình kia sẽ nói cười vui vẻ biết bao, vì đã có cái gì để đánh chén...

Trên đường cái quan từ làng Đặng lên làng... Hạ, hôm ấy người ta gặp hai đứa trẻ: Một cô bé dẫn thằng em nó, vừa đi vừa chạy như những kẻ gian. Trời chưa sáng hẳn, bóng tối còn tha thướt sau những lùm cây... Cô chị mang trên vai một cái khăn gói, còn cậu bé thì đi không. Hai đứa im lặng đi không nói không rằng... Một con chó nằm ở một ngõ nhà kia, thấy bóng người thoáng qua, sủa lên mấy tiếng; cậu bé chạy kịp chị và nắm chặt lấy chéo áo chị... Rồi từ đấy, nó không rời chị ra nữa, đi song song khít bên chị, như một con gà con bên gà mẹ trong lúc có bóng con ác thoáng qua. Con gà con ấy là thằng cu Ty và con gà mẹ ấy chính là cái Bẹ. Hai cái "mạng" ấy đã bị mù lão U hất hủi và vất ra chốn gió sương vô định... Chúng nó chết thì còn thừa hưởng được những bát cháo lá đa, nhưng chúng nó còn sống, thì chúng nó không được một tí gì hết... Cái khăn gói của con Bẹ, cái khăn gói đã làm cho mù lão U ngờ vực, cái khăn gói ấy giá người ta mở tung ra, thì chỉ thấy vài manh áo rách. Thế thôi!

Mặt trời đã lên cao vui như một cái mặt thiếu nữ. Những đồng áng mà hai đứa trẻ đi qua, đã đầy những người và vật, làm việc âm ỹ và vui vẻ. Những

tiếng "tắc", "rỳ" đưa lên làm cho con Bẹ nó nghĩ vợ vẫn: Nó không biết nó sẽ đi tới phương nào nữa... Bỗng nghe có tiếng hát:

*Hỡi o con gái mười hai,
Đẩy đi mô vội, cho đây bận lòng...
Trước sau cũng một đời chồng,
Lấy ai thì lấy, khăn gói lòng thông thêm túi thân ai.*

Nó thẹn cúi mặt, chân bước nhanh... Nó không hiểu rõ nghĩa câu hát nói gì, nhưng nó cảm thấy một cách mơ hồ rằng: Trong những lời ấy, có cái gì làm cho nó đỏ bừng hai má...

Rồi nó lại nghĩ vẫn vợ. Nó nhớ đến thằng Nan, một cách tha thiết lắm. Nó tưởng như thằng Nan đã giữ lấy một cái gì của nó, một cái gì quý báu nó không thấy trước mắt, nó không sờ được trong tay, một cái gì sâu xa trong tâm hồn của nó... Cái ấy ta có thể gọi là cái tấm lòng bè bạn đượm một chút tình ngây ngô... Trên môi nó nở một nụ cười...

– Chị Bẹ! Em đói quá!

Tiếng thằng Ty làm cho nó giật mình tỉnh mộng. Nó nhìn em nó, thương hại:

– Chốc nữa, ta đến...

– Đến mô, chị Bẹ?

– Đến chốn ấy mà em chưa biết mô!

Bỗng, nó thấy đằng xa, lấp ló sau một ngôi mộ, một bọn người đương xúm xít ngồi ăn cơm trưa... Nó biết đó là một bọn thợ gặt. Vui vẻ, nó trở cho em nó:

– Ta sẽ đến chốn ấy, và xin họ cơm ăn...

Rồi hai đứa dắt nhau tới...

Một người cười trần, to lớn nhất bọn, xua tay đuổi...

– Đi, đi chỗ khác, đợi người ta ăn xong, lại đến.

Một người đàn bà ngắt lời hẳn:

– Ai lại thế! Xem hai đứa trẻ này không ra đáng ăn xin. Mặt mũi cũng sạch sẽ đó chứ!

Rồi mụ quay về phía hai chị em con Bẹ... lấy hai vắt cơm giao cho chúng nó.

– Chúng mày ở mô, tới?

– Bầm, ở làng Đặng lại...

– Chúng mày đi mô?

– Bầm, chúng tôi lại xuống làng Hạ!

Cả bọn nhìn nhau cười rũ rượi.

Hai đứa chừng hửng, ngơ ngác như những con vịt... Chúng nó có biết đâu rằng: Chúng đã bị lạc đường... Cái làng xa xa ở trong những lùm tre xanh không phải là làng Hạ.

Người đàn bà hồi nãy ngọt ngào bảo con Bẹ:

– Mày đi lầm đường rồi! Làng này chính là làng Kẻ Lái...

Nó sực nhớ đến một câu hát mà nó thường hát lúc nó còn bằng tuổi thằng cu Ty...

Kẻ Lái bán mắt đu đu,

Ma bắt Kẻ Lái, chông khu lên trời!...

... Nó thấy ở trong hai câu hát, đủ những cái hình ảnh ghê gớm để làm cho nó rợn cả tóc gáy... và nó lại đoán chừng rằng: Chắc cái làng hung tợn ở trong câu hát mà nó thường hát lúc còn thơ, có lẽ gần quê hương nó chăng? Nó đánh bạo hỏi:

– Thế bao xa nữa, thì đến làng Phú Mỹ, các bác?

Cả bọn lại nhìn nhau cười rũ rượi...

Một người bặm trợn nói:

– Làm gì có cái làng Phú Mỹ mà hỏi!

Con Bẹ đứng chờ người ra, hơi thẹn. Nó biết là cái lúc nên đi ngay, dầu là chẳng biết đi mô.

– Cảm ơn các bác đã cho ăn. Chúng cháu xin đi!

Một người trong bọn lại hỏi.

– Thế cháu đi mô?

Một người khác đáp thay:

– Xuống làng Hạ.

Rồi cả bọn lại nhìn nhau cười rũ rượi...

Hai đứa trẻ lại theo đường cái quan mà đi... Làng Hạ hay làng Thượng đối với chúng nó có quan hệ gì... Đi... theo chúng nó chỉ là trốn mù lão U... một người đã dày xắt chúng nó và đã giết mất con Mực của chúng... Qua cái cầu gỗ, đến một quãng hơi vắng vắng, chúng nó thấy từ đâu chạy ra một đoàn bốn đứa chặn trâu...

Một đứa chạy lại nắm lấy tay con Bẹ, tán:

– O đi mô, cho anh gửi nhả một lời...

Một đứa khác, tự tiện giật lấy cái khăn gói của con Bẹ:

– Để anh mang hộ!

Nó đặt cái khăn gói xuống vệ đường rồi mở tung ra...

Một đứa khác móc một cái manh áo vào đầu roi rồi giơ cao: "Cờ của chú Quấn".

Đợi cho con bé khóc bù lu bù loa, chúng mới chịu trả khăn gói và thả cho đi...

Khi trời đã chấp choảng thì hai đứa trẻ đến đầu làng. Chỉ một cái miếu hoang, con Bẹ bảo thằng Ty:

– Chúng ta hãy vô đây nghỉ chân đã... mai lại đi.

Thằng Ty hỏi lại:

– Vô trong xóm ấy mà ngủ, có phải tốt hơn không?

– Nhà cửa ấy không phải là của chị em mình...

Thằng Ty nhìn chị buồn rầu, và có vẻ ngạc nhiên. Một đôi nhà thối cơm chặm bắt đầu un khói... Làn khói lam óng ả uốn trên những mái gianh màu nâu... Cái khối buồn của con Bẹ, chảy thành những hạt nước mắt lăn trên má.

Một con chó sủa mấy tiếng "ăng ăng"...

Con Bẹ kéo tay em đỡ:

– Thôi chúng ta hãy vào nghỉ đây, kéo chó cắn, tuần đình ở trong điểm họ chạy ra thì khốn to...

Nó tưởng tượng những bác tuần đình của làng Kẻ Lái, thành những bộ mặt hung tợn độc ác như quỷ sứ.

Lạnh lùng nó dẫn em nó đi vào trong cái miếu tối, vắng vắng như còn xa nghe:

Kẻ Lái bán mảm đu đu!

Ma bắt Kẻ Lái chống khu lên trời...

... Với bao nhiêu điều ghê ghớm, rùng rợn...!

Vì hôm vừa qua nó ngủ được ngon giấc, nên sáng nay con Bẹ dậy sớm và tỉnh táo lắm.

Nó chạy ra cổng miếu đứng trông. Bây giờ nó mới nhận ra rằng, cách cái miếu không xa có một con sông.

Bỗng nó có một ý nghĩ hay hay: Bắt những con nhèm¹. Lại khi nó nghĩ rằng: Những con nhèm ấy bán đi sẽ nuôi sống được nó và em nó, thì nó vỗ tay, vui sướng tưởng như ý nguyện của mình đã đạt rồi! Nó trở vào miếu xem thằng Ty đã dậy chưa. Nó thấy Ty còn ngủ li bì...

Nó tự nói: Khi Ty trở dậy mà thấy bờ trước mắt những con nhèm béo xinh đẹp thì chắc Ty sẽ mừng biết mấy. Rồi Bẹ chạy một mạch ra sông. Nước bấy giờ xuống cạn, để lộ ra một bãi bùn phủ kín bởi một lớp rêu xanh mà dày...

Nó bèn xắn cao hai chân quần lên, rồi lội xuống sông. Nó rón rén đi nhẹ quá cho nên không bị lún sâu xuống bùn. Ngày còn ở nhà, nó đã mấy lần theo mẹ nó ra sông bắt nhèm, cho nên đối với cái nghề này, nó thạo lắm. Hai chân nó dè dặt đạp lên trên rêu một cách nhẹ nhàng êm thấm. Khi có một con nhèm ẩn ở dưới rêu, là nó biết ngay. Cẩn thận và lanh lẹ, nó đưa tay chộp lấy và bắt lên cả với cái ố rêu...

Chẳng mấy chốc mà nó đã bắt được gần một chục con nhèm to. Hai lỗ mũi nó tưởng ra sung sướng, khi nó tưởng đến cái mùi rất thơm tho của những con nhèm nướng...

Nó sửa soạn đi về, thì thấy một đoàn bảy người đàn bà vén que, vén còng, lội xuống sông, tìm những miếng hào và cọ vào nhau, kỳ cho miếng hào vỡ tan, để lộ ra những con hào.

Nó nhìn những người kia "đánh hào" với đôi mắt ngạc nhiên. Một người trong bọn hỏi nó:

– Mi cầm cái gì trong ổ rêu thế?

Nó chưa kịp đáp, một người khác lại bảo:

– Đưa chúng tớ xem nào!

Thấy cái bộ thu thu giấu giấu của con Bẹ, một người khác lại bảo bằng một cái giọng khinh khinh:

– Hay là con kia ăn cắp đồ vật gì của ai.

Con Bẹ không thèm đáp, ngoay ngoáy quay lưng đi. Nó chạy ù về miếu...

Nó thấy thằng Ty đương đứng thờ thần mặt nhìn về phía đồng ruộng, đưa mắt tìm chị nó trong những lùm rươi xanh...

Con Bẹ rón rén đi lại sau lưng để đùa em nó, nó đưa tay vỗ vào vai thằng Ty một cái và cười khà khà! Nhưng vô ý, nó để rơi cả ổ rêu xuống cỏ. Những con nhèm, nhanh như cắt, bò ra tung tác. Nó chớp hổi chớp hả như người ta chớp ếch. Thằng Ty thấy những con nhèm sững quá reo ầm lên và giúp chị nó bắt những con vật xinh xinh! Đương reo cười bỗng nó hét lên một tiếng thất thanh: Thì ra vô ý nó để một cái còng nhèm cắn vào ngón tay út nó. Nó giãy mãi, con nhèm mới chịu nhả ra. Thấy ngón tay của em nó hơi rỉ máu, nó cầm lấy và như những người nhà quê thường làm, đưa ngón tay lên miệng hút cho hết máu. Nó đành để cho chạy xuống ruộng mất hai con nhèm. Còn tám con, nó định mang đi bán. Cả hai đứa cùng dẫn nhau vào xóm. Cách ba bốn cái lều tranh lúp xúp mà chúng nó không vào, thì đến một cái nhà gạch.

Con Bẹ bảo thằng Ty:

– Em nên coi chừng đấy! Nhà này giàu chắc có chó dữ.

Thằng Ty chạy kiểm ở bên đường nhặt một cái cành tre, rồi đồng dặc bảo chị:

– Bây giờ thì chị khỏi phải lo nữa. Chị để em tiến vào trước. Chó có ra, em cho chúng nó ít "phang"!

Rồi hai chị em cùng mạnh bạo bước vào ngõ nhà giàu. Chúng còn lấp ló ở ngoài rặng ông bụt thì một con chó vận đã học học chạy ra, xông vào... và nghe có tiếng tiếp theo của một thiếu nữ, có cái giọng cao nghều nghệu của tiểu thư nhà giàu:

– Đi! Đi! Không có gì mô! Đi, đi!

Con Bẹ ráng hết gân cổ, đáp thật to để át những tiếng chó sủa dồn:

– Thưa cô! Chúng tôi không phải ăn mày!

– Thế chúng bay đến ngõ tao làm gì?

Thằng Ty hất hàm một cái, trả lời một cách hùng hồn:

– Bán những con nhèm!

Cô thiếu nữ nhìn chòng chọc lấy thằng bé và chúm chím cười:

– Thế bay mang vào đây cho cô xem...

Và cô lại "suyt suyt" gọi chó vào, để yên cho hai đứa trẻ kia lại gần, hai đứa trẻ mà có lẽ cô cho là kỳ dị lắm.

Cô thiếu nữ nhìn vào cái ổ rêu, thấy ngó ngoáy có mấy con nhèm con, không nhịn được cười:

– Chừng ấy thì ai ăn, ai nhịn? Nhà tao ăn nhiều, không mua chừng ấy làm gì.

Rồi như sợ tội nghiệp, thiếu nữ gọi lại:

– Thế chừng ấy thì chúng bay bán bao nhiêu?

– Tùy lượng cô cho bao nhiêu, chúng con nhờ bấy nhiêu.

– Ba đồng nhá?

Nhưng thực ra, cô rút túi trả cho chúng nó được một tiền.

Con Bẹ ngả tay, nhận lấy hơi ngần ngại, là vì với sáu đồng tiền, nó biết làm gì. Nó nghĩ đến bữa cơm trưa sắp tới, nó lạnh lợi nói với thiếu nữ:

– Chúng con không cần tiền. Hay là cô cho chúng con xin một ít cơm và vài con mằm.

Thiếu nữ nhìn hai trẻ với cặp mắt ngạc nhiên, nhưng không nói gì thêm nữa. Cô truyền cho người nhà lấy ra hai bát cơm và giao cho hai chị em con

Bẹ.

Không cần lễ phép gì, hai đứa bé ngồi xuống một góc sân, ngồm ngoàm ăn ngay. Từ hôm qua, chưa kiếm được tí gì trong dạ, nên hai đứa ăn coi bộ ngon lành lắm. Chúng vừa ăn vừa nói chuyện âm ỹ. Có lẽ không bao giờ chúng đã được một bữa cơm vui vẻ như thế. Vì đây là một bữa cơm đổi bằng những con nhèm mà chúng đã bắt được một cách nhọc nhằn và vui sướng.

Chiều đến, trong lúc con Bẹ ra sông bắt nhèm để bán, thằng Ty vẫn vợ ở miếu một mình. Nó nhìn mãi mà không chán cái hình con kỳ lân bằng sành, ở cái bình phong. Con kỳ lân, chỉ là cái tưởng tượng của người xưa, nhưng đối với những người nhà quê, đã thành một con vật quen, và đã có hình bóng trong cái cuộc đời hằng ngày của họ.

Con kỳ lân, đối với thằng Ty thì là một cái nguồn mới lạ khôn cùng. Nó càng nhìn mãi, càng thấy con vật thêm huyền bí... Những cái râu, những cái móng của con kỳ lân đã giúp cho nó lý hội được cả cái đời hùng tráng, oanh liệt của con vật ở chốn rừng xanh bí mật.

Bỗng nó thấy con vật linh động lên, với một cái quá khứ hung tàn, với những cuộc đời đổ máu ghê gớm, với những tiếng gầm thét trong những ngày gió mưa dữ dội. Thằng Ty thấy nó vươn hai chân trước lên, và như sắp lấy sức để nhảy qua một cái suối... Ty cũng lui mấy bước, sợ hãi.

– À! Cô ấy tử tế quá!

Ty quay lại đã thấy Bẹ đến sau lưng, hai tay bưng hai bát cơm đầy.

– Ty à! Cô ấy cho chúng mình mượn cả bát nữa! Chúng mình ăn mau lên, để chị đi trả bát cho người ta.

– Thế chiều hôm nay chị bắt được mấy con nhèm để bán cho cô ấy?

– Gần hai trăm con.

– Mai chị cho em đi với!

– Chớ! Chớ! Ty đi, nữa vô ý giẫm phải hàu, thì khốn.

– Hàu là cái gì, Bẹ?

– Là những miếng hén nhọn, ở dưới sông lẫn trong bùn, giẫm phải cắt đứt chân.

Bồng Bẹ giật mình nghĩ đến cái chết thảm hại của cái Mòi ở bên cạnh nhà nó...

Nó còn nhớ như đêm qua, cái buổi trời đông, mưa phùn gió tạt lạnh, cái Mòi qua rủ mẹ nó ra sông. Nó cũng đi theo. Bây giờ nó còn thấy rõ trong tưởng tượng cái bóng ba người co ro trong những cái áo tơi rách nát, và cùng sống trên bãi bùn. Trời mưa, nhèm nó lội xuống nước cả, cho nên từ tảng hừng sáng đến khi người ta đi cày, mò cũng không được lấy một con cua nhỏ! Mòi đương hì hục, bỗng kêu lên một tiếng thất thanh và ngã vào mẹ nó. Một con hào cắm sâu vào chân. Nó giơ chân lên để mẹ con Bẹ rút giùm cho nó, máu chảy lai láng xuống bùn. Cái Mòi đau quá, tay vịn vào vai mẹ con Bẹ và đi khập khiễng về nhà. Rồi từ hôm ấy, đêm khuya, khi nó sắp đi ngủ, nó thường nghe từ bên nhà lảng giềng đưa sang những tiếng rên náo nùng. Tiếng rên ấy kéo dài cho đến khi cái Mòi tắt nghỉ. Miếng hào cắt nhằm chỗ mạch máu lại gặp trời lạnh như giá, cái Mòi nghèo không thuốc chữa phải bỏ mạng một cách thảm khốc.

Nghĩ đến cái nghề nguy hiểm của mình, nghĩ đến những mảnh hào độc địa, con Bẹ nhìn vào bát cơm mà ngại ngần. Nhưng trong chốc lát, rồi nó lại vui tươi ngay. Nó nghĩ đến thằng Ty, nghĩ đến những bữa cơm tuy xoàng xĩnh nhưng đầy thú vị, đầy cảm tình, những bữa cơm mà kẻ giàu có với tiền bạc nhiều, cũng chưa chắc đã mua chuộc được.

Sợ thằng Ty thấy sự im lặng sôi nổi những ý nghĩa của mình, con Bẹ lại khua đũa vào bát nghe lốc cốc, vừa ăn vừa hỏi chuyện em nó một cách vui vẻ...

*

Con kỳ lân đã đến phá trong giấc ngủ nó, và cái giấc mộng quá hung tàn ấy đã ấn mạnh vào trong tâm linh nó, khiến cho sáng nay, khi ngủ dậy, nó xơ xác như một người mất hẳn thần trí.

Đêm hôm qua, nó nằm mơ thấy một ông cụ già đạo mạo, râu tóc bạc phơ, xiêm áo thùng thình, cười một con kỳ lân từ chốn ngàn xanh phóng đến. Rồi con kỳ lân chạy thốc đến trước mặt thằng Ty đương vẩn vơ săn những con bướm bướm trên bãi cỏ. Hoảng hốt, thằng Ty cầm đầu chạy, nhưng hai chân nó cuống không bước đi được nữa. Vấp phải một cái rễ cây, nó ngã xuống cỏ. Nó nhắm tịt đôi mắt lại không dám nhìn con kỳ lân.

Nó để yên cho con kỳ lân ngậm nó vào miệng và cất mình bay lên trời. Bay được một đoạn cao, bỗng nghe tiếng ông cụ già quát roi và thét lên mấy tiếng. Tức thì con kỳ lân há miệng ra và để nó rơi xuống, nó rơi êm như một sợi lông. Khi nó đụng phải đất, mới nghe một tiếng "oạch". Nó giật mình tỉnh dậy thì thấy mình đương nằm trong một cái miếu. Lúc mặt trời đã lên cao, nó cũng còn chưa hết sợ.

Nó không dám ở nhà một mình với con kỳ lân đứng sừng sộ ở cái bình phong.

Nó theo chị nó ra sông để bắt nhem. Ra khỏi cổng miếu, đến đường cái quan, bỗng nó nghe có tiếng còi "bi bo". Một cái xe ô-tô hàng ở đằng xa tung bụi vượt tới, như một con vật hung tợn. Con Bẹ và thằng Ty đứng lại khấp nép một bên vệ đường.

Chiếc xe đi qua! Bỗng con Bẹ nó u ơ mấy tiếng, không nghe rõ là cái gì và đưa tay phẩy giữa đám bụi. Con Bẹ vừa nhận cái đám người chất trong xe như cá hộp, một người, có cái hình ảnh như người đã sinh ra nó, mà nó tưởng đã chết rồi.

Nó vẫy phẩy và kêu thất thanh "Mạ ơi! Mạ ơi!"

Thằng Ty không hiểu gì, cũng vẫy tay, và kêu như chị nó.

Cái xe vô tình vẫn chạy thẳng tới những chốn núi non xa lạ, đưa những người nghèo khó đến những chốn cao su, đất đỏ.

Nhưng chúng nó, có thể... trông nhầm... Có lẽ mẹ chúng nó đã chết rồi! Ta hãy tin là chết, để nổi vào đời nó thêm ít quãng phiêu lưu cay cực./.

Lưu Trọng Lư: Cầu sừng điểm cỏ (truyện hai đứa trẻ phiêu lưu)
Hà nội báo, Hà Nội, từ s. 2 (8/ 1/ 1936) đến s. 8 (26/ 2 /1936).

Notes

[[←1](#)]

Con nhèm (tiếng miền bắc Trung Kỳ): con cua bể (nguyên chú của tác giả).

Table of Contents

1

←1